TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẮC TÂN UYÊN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 55/2023/QĐDS-ST
Ngày: 22-9-2023
V/v: Yêu cầu phân chia tài sản của người phải thi hành án trong khối tài sản chung theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Mạnh Hùng.

Thư ký phiên họp: Bà Trịnh Thị Mỹ– Thư ký Toà án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên họp: Ông Trương Anh Tú - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 31/2023/TLST-VDS ngày 18 tháng 4 năm 2023 về việc "Yêu cầu phân chia tài sản của người phải thi hành án trong khối tài sản chung theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự (xác định phần tài sản của người phải thi hành án trong khối tài sản chung)" theo Quyết định mở phiên họp số 38/2023/QĐST-VDS ngày 08 tháng 9 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên họp số 04/2023/QĐST-VDS ngày 15 tháng 9 năm 2023:

- *Người yêu cầu*: Ông Trương Phúc T, sinh năm 1985. Địa chỉ: khu phố E, phường B, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện hợp pháp: Bà Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1965; Địa chỉ: B đường C Phường Q, thành Phố B, Đồng Nai.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1967; địa chỉ: Ấp A, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương; Vắng mặt.

Ông Đoàn Thanh L, sinh năm 1967; địa chỉ: Ấp A, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương; Vắng mặt.

3. Những vấn đề cụ thể yêu cầu Toà án giải quyết:

Ông Trương Phúc T yêu cầu xác định phần tài sản của bà Nguyễn Thị N trong khối tài sản chung của bà N với ông Đoàn Thanh L như sau:

Bà Nguyễn Thị N là bị đơn trong vụ án dân sự theo Quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự sơ thẩm số 19/2021/DS-ST ngày 10/06/2021 của Toà án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, theo đó, bà Nguyễn Thị N có nghĩa vụ thanh toán cho ông

Trương Phúc T số tiền vay gốc là 80.000.000 đồng (T1 mươi triệu đồng) và lãi suất. Quá trình thi hành án bà N không tự nguyện thi hành án mà kéo dài.

Theo hồ sơ cung cấp thông tin số 3635/CNBTU-ĐK ngày 25/7/2023 do Chi Nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện B cung cấp cho Toà án thì Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS 00830 ngày 03/8/2016 do Sở Tài nguyên và môi trường cấp cho bà Nguyễn Thị N và ông Đoàn Thanh L diện tích 677,4m^2 thuộc thửa đất số 960 tờ bản đồ 58, nguồn gốc do ông Nguyễn Văn L1 và bà Lê Thị Nhĩ t cho bà Nguyễn Thị N và ông Đoàn Thanh L ngày 11/7/2005. Như vậy, trường hợp không có thoả thuận khác thì đây là tài sản chung của vợ chồng bà Nguyễn Thị N và ông Đoàn Thanh L.

Tại Thông báo số 622/TB-CCTHADS ngày 29/9/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Tân Uyên có ghi " Quá trình thi hành án, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Tân Uyên đã xác minh xác định người phải thi hành án là bà Nguyễn Thị N có tài sản chung là quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa 960 tờ bản đồ 58 đất toạ lạc tại xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương thuộc Giấy chứng quyền sử dụng đất số CS 00830 ngày 03/8/2016 do Sở Tài nguyên và môi trường cấp cho bà Nguyễn Thị N và ông Đoàn Thanh L", tại thông báo Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Tân Uyên đã thông báo cho những người được thi hành án gồm bà Tống Thị Khánh N1, ông Trương Phúc T, bà Trương Thị Như T2. Như vậy, đối chiếu khoản 1 Điều 74 Luật Thi hành án Dân sự năm 2008, sửa đổi bổ sung năm 2014 thì Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Tân Uyên đã có thông báo cho chủ sở hữu chung là ông Đoàn Thanh L và bà Nguyễn Thị N có quyền khởi kiện yêu cầu Toà án xác định phần sở hữu của họ đối với tài sản chung nhưng đã quá thời hạn yêu cầu mà ông Đoàn Thanh L và bà Nguyễn Thị N không có yêu cầu nên ông Trương Phúc T có đơn yêu cầu.

Ý kiến của người đại diện hợp pháp cho bà Nguyễn Thị Kim H: Thống nhất yêu cầu của bà ông Trương Phúc T.

Ý kiến của bà Nguyễn Thị N2 mặt có lời khai: Bà N3 ý yêu cầu của ông T3 xin trả dần số nợ của ông T

Ý kiến ông Đoàn Thanh L: Ông L có bản tự khai ngày 20/7/2023 cho rằng trong phần tài sản chung vợ chồng là quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất diện tích 677,4m^2 thuộc thửa 960 tờ bản đồ 58 đất toạ lạc tại xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương thuộc Giấy chứng quyền sử dụng đất số CS 00830 ngày 03/8/2016 do Sở Tài nguyên và môi trường cấp cho bà Nguyễn Thị N và ông Đoàn Thanh L, ông L yêu cầu Toà án xác định bà N chỉ có phần tài sản chung là 30% trong quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa 960 tờ bản đồ 58 đất toạ lạc tại xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương.

4. Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương:

- Về tố tụng: Việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án và còn trong thời hạn giải quyết. Về việc tuân theo pháp luật thì Thẩm phán đã chấp hành quy định

của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng các đương sự đã thực hiện đúng quy định.

- Về nội dung: Ông Trương Phúc T yêu cầu phân chia phần tài sản của bà Nguyễn Thị N trong khối tài sản chung của bà N với ông Đoàn Thanh L đối với quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất diện tích 677,4m^2 thuộc thửa 960 tờ bản đồ 58 đất toạ lạc tại xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương theo Giấy chứng quyền sử dụng đất số CS 00830 ngày 03/8/2016 do Sở Tài nguyên và môi trường cấp cho bà Nguyễn Thị N và ông Đoàn Thanh L có căn cứ.

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ, đương sự không cung cấp chứng cứ gì khác nên có căn cứ xác định bà Nguyễn Thị N có phần tài sản trong khối tài sản chung trên là 50%. Do vậy, đề nghị Toà án chấp nhận yêu cầu của ông Trương Phúc T.

NHẬN ĐỊNH

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên họp, Toà án nhận định:

- Về tố tụng: Những người tham gia tố tụng có mặt đầy đủ. Do vậy, căn cứ vào Điều 367 của Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án tiến hành mở phiên họp theo luật định.

- Về nội dung:

Ông Trương Phúc T yêu cầu phân chia phần tài sản của bà Nguyễn Thị N trong khối tài sản chung của bà N với ông Đoàn Thanh L đối với quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất diện tích 677,4m^2 thuộc thửa 960 tờ bản đồ 58 đất toạ lạc tại xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương thuộc Giấy chứng quyền sử dụng đất số CS 00830 ngày 03/8/2016 do Sở Tài nguyên và môi trường cấp cho bà Nguyễn Thị N và ông Đoàn Thanh L.

Lý do yêu cầu: theo Quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự sơ thẩm số 19/2021/DS-ST ngày 10/06/2021 của Toà án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, theo đó, bà Nguyễn Thị N có nghĩa vụ thanh toán cho ông Trương Phúc T số tiền vay gốc là 80.000.000 đồng (T1 mươi triệu đồng) và lãi suất. Quá trình thi hành án bà N không tự nguyện thi hành án mà kéo dài.

Ông Trương Phúc T đã yêu cầu thi hành án nhưng bà N không có tài sản riêng để thi hành nên ông Trương Phúc T yêu cầu Tòa án xác định phần tài sản của bà N trong khối tài sản chung của bà N với ông L để thi hành án gồm quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa 960 tờ bản đồ 58 đất toạ lạc tại xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương thuộc Giấy chứng quyền sử dụng đất số CS 00830 ngày 03/8/2016 do Sở Tài nguyên và môi trường cấp cho bà Nguyễn Thị N và ông Đoàn Thanh L là có căn cứ.

Trong quá trình tố tụng, các đương sự không cung cấp chứng cứ gì mới. Như vậy, có căn cứ xác định quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất diện tích 677,4m^2 thửa 960 tờ bản đồ 58 đất toạ lạc tại xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương thuộc Giấy chứng quyền sử dụng đất số CS 00830 ngày 03/8/2016 do Sở Tài nguyên và môi trường cấp cho bà Nguyễn Thị N và ông Đoàn Thanh L là tài sản

chung vợ chồng và quyền sỡ hữu mỗi người sẽ là 50% tương đương diện tích đất là 338,7m^2.

Xét, theo biên bản xem xét thẩm định tại chỗ và biên bản định giá của Hội đồng định giá tài sản huyện B thì quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất diện tích 677,4m^2 thuộc thửa 960 tờ bản đồ 58 đất toạ lạc tại xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương thuộc Giấy chứng quyền sử dụng đất số CS 00830 ngày 03/8/2016 do Sở Tài nguyên và môi trường cấp cho bà Nguyễn Thị N và ông Đoàn Thanh L.

Như vậy, ông Trương Phúc T yêu cầu xác định phần tài sản của bà Nguyễn Thị N trong khối tài sản chung với ông Đoàn Thanh L là có căn cứ chấp nhận.

- Về lệ phí: Ông Trương Phúc T phải chịu theo quy định.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 9 Điều 27, Điều 35, 149, 157, 165, 367, 370, 371 và Điều 372 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 33, 36, 37, 39 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

1. Chấp nhận đơn của bà Ông Trương Phúc T yêu cầu xác định phần tài sản của bà Nguyễn Thị N trong khối tài sản chung với ông Đoàn Thanh L.

Xác định bà Nguyễn Thị N có phần tài sản là 50% (Năm mươi phần trăm) tương đương diện tích đất là 338,7m^2 trong tổng diện tích đất là 667,4m^2 quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa 960 tờ bản đồ 58 toạ lạc tại xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương theo Giấy chứng quyền sử dụng đất số CS 00830 ngày 03/8/2016 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh B cấp cho bà Nguyễn Thị N và ông Đoàn Thanh L.

2. Chi phí tố tụng: Ông Trương Phúc T thoả thuận chịu 2.500.000 đồng (Chi phí thẩm định và định giá tài sản) (Đã thực hiện xong).

2. Lệ phí giải quyết việc dân sự: Ông Trương Phúc T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số AA/2021/0010294 ngày 11/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

3. Các đương sự có mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo quyết định này trong hạn 10 ngày, kể từ ngày ra quyết định.

4. Quyết định này có thể bị kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bắc Tân Uyên;
- Chi cục THADS huyện Bắc Tân Uyên;
- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.
- Lưu: VT, HS.

THẨM PHÁN

Nguyễn Mạnh Hùng